

Số: 217/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hà Hữu H, sinh năm 1991 Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Hữu H và chị Hoàng Thị L (Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 18/6/2014 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - nay là UBND xã K, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Hữu D, sinh ngày 14/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Hữu Huỳnh N chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000014581823 ngày 02/4/2026 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 106, ngày 02/4/02026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Hà Hữu Huỳnh 1 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Hoàng Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ